

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 367/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1043/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1980 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: E, đường H, tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: E, đường H, tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2023, bản tự khai và tại các biên bản của Tòa án, nguyên đơn bà Đoàn Thị B trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01, ngày 30/9/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc chung sống với nhau, hai bên đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập chơi bời, nhậu nhẹt, có lúc còn đánh bà. Bà đã nộp đơn xin ly hôn 2 lần, nhưng vì không muốn con cái thiếu mái ấm gia đình và cũng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên bà xin rút đơn. Năm 2011, sau khi bà sinh con thứ hai thì ông H tìm mọi lý do để ngủ riêng và hai bên tuy sống chung nhà nhưng đã ly

thân từ đó đến nay. Cuối tháng 02/2023, bà phát hiện ông H có quan hệ tình cảm với 02 người phụ nữ khác trong khoảng thời gian rất dài. Ông H vẫn không thay đổi mà vẫn tiếp tục gây nợ, tụ tập bạn bè, quan hệ ngoài luồng... Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung thực tế không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá sức chịu đựng của bản thân, nên bà B yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà B xác định bà và ông H có 02 (hai) con chung là: 1/ Nguyễn Gia B1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2005 (đã thành niên), 2/ Nguyễn Đức H1, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn, bà B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H1, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà B xác định không yêu cầu toà giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vụ án vắng mặt bà B, ông H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đoàn Thị B và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2004, đã đăng ký kết hôn vào năm 2004, vì vậy căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa cần xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01, ngày 30/9/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ lúc chung sống với nhau, hai bên đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông H không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập chơi bời, nhậu nhẹt, có lúc còn đánh bà. Bà đã nộp đơn xin ly hôn 2 lần, nhưng vì không muốn con cái thiếu mái ấm gia đình và cũng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên bà xin rút đơn. Năm 2011, sau khi bà sinh con thứ hai thì ông H tìm mọi lý do để ngủ riêng và hai bên tuy sống chung nhà nhưng đã ly thân từ đó đến nay. Cuối tháng 02/2023, bà phát hiện ông H có quan hệ tình cảm với 02

người phụ nữ khác trong khoảng thời gian rất dài. Ông H vẫn không thay đổi mà vẫn tiếp tục gây nợ, tụ tập bạn bè, quan hệ ngoài luồng... Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung thực tế không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá sức chịu đựng của bản thân, nên bà B yêu cầu ly hôn với ông H.

Căn cứ trả lời Công văn số 2892/TAQ12 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Ủy ban nhân dân phường T, Quận A có cung cấp nội dung: "... Qua xác minh thực tế tại địa phương, hiện nay địa phương chưa nhận được thông tin liên quan đến mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị B". Theo trả lời Công văn 2893/TAQ12 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Công an phường T, Quận A ghi nhận nội dung: " Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, có đăng ký thường trú tại E, tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A. Hiện đang cư ngụ tại địa chỉ trên". Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông H, nhưng ông H không đến tòa để có thể trình bày ý kiến, hoặc có thể hòa giải với bà B. Tình tiết này kết hợp với các tình tiết đã xác minh như đã nêu trên chứng tỏ ông H không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân và hạnh phúc gia đình. Hai bên không có hành động gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Có thể thấy, quan hệ tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B, tuyên cho bà B được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà B xác định bà và ông H có 02 (hai) con chung là: 1/ Nguyễn Gia B1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2005 (đã thành niên), 2/ Nguyễn Đức H1, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn, bà B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H1, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Đề nghị này của bà B là phù hợp với thực tế về việc cư trú và ý chí của trẻ H1, vì vậy, cần giao cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Đức H1, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H đến khi bà B có yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà B không yêu cầu tòa giải quyết và ông H cũng không có đơn yêu cầu tòa giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nên không xét.

[4] Bà Đoàn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 266, 267 và 275 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B, tuyên cho bà Đoàn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Bà B xác định bà và ông H có 02 (hai) con chung là: 1/ Nguyễn Gia B1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2005 (đã thành niên), 2/ Nguyễn Đức H1, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2011. Khi ly hôn, giao bà Đoàn Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Đức H1. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn H cho đến khi bà Đoàn Thị B có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà B không yêu cầu toà giải quyết và ông H cũng không có đơn yêu cầu toà giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nên không xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Thị B phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà B đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0030872 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Ông Nguyễn Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyền số 01, ngày 30/9/2004 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đoàn Thị B và ông Nguyễn Văn H không còn hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.12;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Sơn